

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, giai đoạn 2025-2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính (CCHC) theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động.

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, sự quản lý, điều hành tập trung của UBND tỉnh; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện CCHC gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất và bền vững trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng đội ngũ CBCCVC có kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; nâng cao văn hóa công vụ chuyên nghiệp, sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, đồng thời phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về CCHC và chuyển đổi số.

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, xác định nhiệm vụ, giải pháp, sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện; xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để đo lường, theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện; phân công, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện một cách chặt chẽ, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng CCHC.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về việc triển khai thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện được sử dụng làm căn cứ trong

công tác đánh giá, xếp loại, khen thưởng và xử lý kỷ luật hằng năm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới quản lý tài chính công và phát triển chính quyền số

Giai đoạn 2025-2030, các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh chủ động nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tham mưu cho cấp có thẩm quyền nâng cao chất lượng công tác cải cách thể chế, tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đổi mới công tác quản lý tài chính công, thúc đẩy phát triển chính quyền số theo chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Đảng ủy UBND tỉnh, trong đó, tập trung tham mưu thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được kiểm soát chặt chẽ thông qua việc đánh giá tác động, tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động trước khi ban hành. Hoạt động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành VBQPPL và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền, đồng bộ, khả thi.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong CCHC gắn với chuyển đổi số.

- Hoàn thành 100% mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch cấp thẩm quyền giao về sắp xếp bộ máy hành chính, bảo đảm tinh gọn, thống nhất, loại bỏ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, giảm đầu mối trung gian; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm giải trình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử trong thực thi công vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng nhiệm vụ được giao; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc Sở, ngành, 80% số lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhà nước đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với ĐVSNCL, tăng quyền chủ động trong quản lý, sử dụng và phân bổ nguồn lực; giảm dần chi trực tiếp từ ngân sách, cơ cấu lại chi theo hướng tăng đầu tư phát triển, ưu tiên cho chuyển đổi số, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và hạ tầng hiện đại. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý ngân sách, đầu tư công và tài sản công; đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Phát triển chính quyền số toàn diện; hoàn thành nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống quốc gia; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng quản trị điện tử; triển khai và vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực; triển khai Mô hình tiếp công dân trực tuyến; duy trì 100% hồ sơ, văn bản được xử lý trên môi trường điện tử, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

2. Tăng cường cải cách TTHC

Giai đoạn 2025-2030, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC, quyết tâm duy trì chất lượng chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp dịch vụ công (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đạt 90% trở lên và xếp hạng trong nhóm 20/34 tỉnh dẫn đầu cả nước. Trong đó:

- Đảm bảo 100% TTHC trên tất cả các lĩnh vực được rà soát, công bố, công khai theo quy định; thực hiện nghiêm túc các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt; 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; 90% trở lên các báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử; 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (trong đó 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến); TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến (trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên); Đảm bảo 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh; 95% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”; thường xuyên cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung trong giải quyết TTHC.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ

- Tổ chức rà soát, ban hành và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu theo từng nhóm vị trí việc làm, gắn với yêu cầu thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực.

- Hoàn thiện, ban hành và đưa vào áp dụng bộ công cụ đánh giá, xếp loại CBCCVC định kỳ hằng năm làm căn cứ đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng và kỷ luật. Việc đánh giá CBCCVC phải dựa trên kết quả, sản phẩm đầu ra và hiệu quả công việc; lấy kết quả CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC làm một trong những tiêu chí trọng tâm để đánh giá người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 406/CT-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng

bộ UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC, người lao động đến 100% các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, CCVC, người lao động trong Đảng bộ UBND tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn cơ quan, đơn vị. Trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành tập trung vào việc tổ chức quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nhằm thống nhất nhận thức và hành động về CCHC trong tình hình mới; đồng thời xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC ở cơ quan, đơn vị.

2.2. Tiến hành rà soát, hệ thống hóa toàn bộ VBQPPL hiện hành, ưu tiên các quy định liên quan đến TTHC. Thực hiện số hóa quy trình xây dựng, ban hành và theo dõi thi hành VBQPPL. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

2.3. Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Tăng cường áp dụng cơ chế tự chủ đối với các ĐVSNCL. Thực hiện điều chỉnh cơ cấu chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Chuyển đổi số trong quản lý tài chính, ngân sách.

2.4. Triển khai xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thực hiện kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia. Số hóa toàn bộ quy trình làm việc nội bộ, phát triển hệ thống dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên các TTHC cơ bản, thiết yếu, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, chính xác, giảm chi phí tuân thủ và thời gian thực hiện TTHC.

2.5. Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, không còn phù hợp; thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử trong giải quyết TTHC theo hướng thống nhất, đồng bộ, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

2.6. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh trực tuyến và đường dây nóng; công khai kết quả xử lý và biện pháp khắc phục. Định kỳ tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp để lắng nghe, tháo gỡ khó khăn, nâng cao sự tin tưởng, gắn kết giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

2.7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ CBCCVC làm công tác một cửa và TTHC về kỹ năng giao tiếp công vụ, kỹ năng số, xử lý hồ sơ điện tử; đồng thời đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm hoạt động thống nhất, đồng bộ, minh bạch.

2.8. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông trong giám sát, phản biện xã hội và tuyên truyền kết quả CCHC. Định kỳ tổ chức khảo sát, điều tra xã hội học về mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của các cơ

quan, đơn vị, coi đây là thước đo hiệu quả công tác CCHC của tỉnh.

2.9. Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng và bổ nhiệm CBCCVC theo vị trí việc làm; áp dụng phương thức đánh giá dựa trên kết quả, sản phẩm đầu ra, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong cơ quan hành chính nhà nước.

2.10. Duy trì hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hành vi những thiếu, vi phạm quy định; công khai kết quả kiểm tra và xác định trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm.

2.11. Tạo dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp và kỷ luật, kỷ cương. Phát huy tinh thần nêu gương của người đứng đầu, CBCCVC trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ.

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

4. Tổ chức phát động các chương trình, kế hoạch thi đua cụ thể, hiệu quả, thiết thực nhằm động viên, khích lệ CBCCVC, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC, người lao động trong Đảng bộ UBND tỉnh.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch này, đồng thời kiến nghị, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị; thực hiện tuyên truyền đến toàn thể đội ngũ CBCCVC, bảo đảm 100% CBCCVC nắm vững chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, phương thức thực hiện, hình thành sự thống nhất về nhận thức, hành động, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch lồng ghép vào báo cáo CCHC (trước ngày 15 của tháng cuối quý, 6 tháng và trước ngày 15/12 hằng năm) gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của tỉnh, gửi báo cáo cấp trên.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nội dung CCHC chủ động, tập trung tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 13-NQ/ĐU và Kế hoạch này. Trong đó:

2.1. Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh để tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách thể chế; thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, kiến nghị, đề xuất yêu cầu TTHC khi xây dựng VBQPPL.

2.2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh để tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách

TTHC; Tích hợp, kết nối hệ thống theo dõi, giám sát vào Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh (IOC); nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai mô hình tiếp công dân trực tuyến.

2.3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phát triển hạ tầng số, nền tảng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu dùng chung và các công cụ số phục vụ quản lý, giám sát, đánh giá kết quả CCHC; triển khai chuyển đổi số trong quy trình công vụ, TTHC; xây dựng nền tảng dữ liệu số theo dõi, đo lường mức độ thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của từng đơn vị, hệ thống này tích hợp các Chi số PAR INDEX, SIPAS, kết quả giải quyết TTHC, tiến độ thực hiện công vụ, vi phạm kỷ luật hành chính, đánh giá công dân điện tử, kết quả khảo sát trực tuyến định kỳ hằng quý, hệ thống tự động tổng hợp, chấm điểm, cảnh báo các đơn vị có chỉ số thấp hoặc có xu hướng giảm.

2.4. Giao Sở Tài chính thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách tài chính công; tham mưu bố trí nguồn lực đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch đề ra.

2.5. Giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hằng quý, 6 tháng, và trước ngày 18/12 hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; tham mưu kiểm điểm, phê bình các đơn vị thực hiện chưa tốt.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký, yêu cầu các cơ quan, đơn vị cụ thể hoá chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, kịp thời tham mưu chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Đài PT, TH tỉnh;
- Phòng CCHC thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của BCH Đảng bộ UBND tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, giai đoạn 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 138 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh			
1	<p>- Xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC, người lao động trong Đảng bộ UBND tỉnh.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung CCHC theo ngành, lĩnh vực trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh đề ra.</p>	<p>- Sở Nội vụ; - Các Sở, ban, ngành thành viên BCĐ CCHC tỉnh.</p>	<p>Các cơ quan đơn vị có liên quan</p>	<p>- Quý IV/2025: Kế hoạch giai đoạn 2025-2030; - Quý IV hàng năm: Kế hoạch năm tiếp theo.</p>
2	<p>Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 13-NQ/ĐU, Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đến toàn thể CBCCVC và người lao động.</p>	<p>- Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh.</p>	<p>- Các Sở, ban, ngành; - Báo và PTTH tỉnh</p>	<p>- Tháng 12/2025 - Thường xuyên</p>

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian
3	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch này gắn với kiểm tra CCHC, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính. - Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách TTHC gắn với hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát TTHC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh 	- Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế cơ quan, đơn vị. - Làm tốt công tác khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến theo quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ; - Các Sở, ban, ngành 	- Các cơ quan, tổ chức liên quan.	Hàng năm hoặc đột xuất.
II	Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ về thể chế, tổ chức bộ máy, tài chính và chuyển đổi số			
5	100% VBQPPL ban hành đúng quy trình, đồng bộ, khả thi; dự thảo văn bản được đánh giá tác động, lấy ý kiến trước khi trình; số hóa quy trình xây dựng, ban hành và theo dõi VBQPPL.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp; - Các Sở, ban, ngành 	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm
6	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong gắn với giảm đầu mối trung gian; tinh giảm biên chế. - 100% cơ quan, đơn vị có quy chế phối hợp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ. 	Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm
7	- 100% lĩnh vực quản lý có quy định rõ phân	- Sở Nội vụ;	Các cơ quan đơn vị	Hàng năm

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian
	cấp, phân quyền. - Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện trực tuyến.	- Các Sở, ban, ngành	có liên quan	
8	- Hoàn thiện hệ thống quản lý ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công. - Hoàn thành chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công. - Tất cả dữ liệu tài chính, đầu tư được cập nhật định kỳ và công khai trên nền tảng số.	- Sở Tài chính; - Các sở, ban, ngành	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm
9	- 100% ĐVSNCL đủ điều kiện thực hiện tự chủ tài chính. - Hoàn thiện việc rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	- Sở Tài chính; - Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Quý II/2026
10	- 100% hồ sơ, văn bản công việc xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật). - 100% cơ quan hành chính kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia. - Vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh theo mô hình giám sát, điều hành thông minh.	- Sở Khoa học và công nghệ; - Văn phòng UBND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Quý I/2026.
11	Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai mô hình tiếp công dân trực tuyến (gồm các tính năng: Đặt lịch tiếp	Văn phòng UBND tỉnh (Ban Tiếp công dân tỉnh)	- Thanh tra tỉnh; - Các Sở, ban, ngành; - UBND các xã,	Quý I, II/2026

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian
	dân; tiếp nhận, giải quyết đơn thư; quản lý đơn thư và tiếp công dân trực tuyến ở các điểm cầu...).		phường.	
12	Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, ban, ngành; - UBND các xã, phường.	Quý I/2026
III	Tổ chức thực hiện cải cách TTHC hiệu quả, công khai, minh bạch, hướng tới chính quyền phục vụ			
13	- 100% TTHC được rà soát, công bố, công khai đầy đủ, chính xác.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành.	- Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hằng năm
14	- Giảm 50% thời gian giải quyết và 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 đối với TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thực hiện nghiêm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã phê duyệt. - 100% TTHC nội bộ trong cơ quan được quản trị, xử lý trên môi trường điện tử. - 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến, trong đó $\geq 80\%$ hồ sơ xử lý trực tuyến. - 100% TTHC có nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt trên 80%.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tư pháp.	- Các Sở, ban, ngành; - UBND các xã, phường.	Quý I/2026

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian
	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh. - 95% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn. - Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với Công Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia. - Rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin, điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh kết nối với Hệ thống điều phối giải quyết TTHC tập trung theo Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh. 			
IV	Quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ CBCCVC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính			
15	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành và triển khai cơ chế, chính sách phát triển, thu hút, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	Quý IV/2025
16	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan, đơn vị có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyên môn và yêu cầu CCHC, chuyển đổi số. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ; - Sở Khoa học và công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	Hàng năm

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian
	- 100% CBCCVC có hồ sơ điện tử được quản lý thống nhất; 100% quy trình công vụ, quy trình xử lý hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử.			
17	Áp dụng bộ công cụ đánh giá CBCCVC định kỳ theo tiêu chí định lượng và kết quả đầu ra.	- Sở Nội vụ; - Các Sở, ban, ngành	- Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm (thực hiện từ Quý IV/2025)
V	Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh			
18	- Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết; tổng kết bằng văn bản (gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định). - Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh phù hợp với tình hình thực tế.	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành	- Các cơ quan, tổ chức liên quan.	- Sơ kết: Quý IV/2027. - Tổng kết: Quý IV/2030.